

Bản án số: 257/2025/KDTM-ST

Ngày: 17 - 3 - 2025

V/v tranh chấp về hợp đồng mua  
bán hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Linh Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Vui

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Vũ Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân  
quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên  
tòa:** Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận  
Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý  
số: 0588/2024/TLST-KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2024, tranh chấp về hợp  
đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
42/2025/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn là Công ty Cổ phần A; địa chỉ trụ sở: đường C, phường  
D, thành phố E, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp của  
nguyên đơn là ông N - đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số:  
1731/UQ-MK ngày 21 tháng 12 năm 2023); địa chỉ: đường C, phường D,  
thành phố E, Thành phố Hồ Chí Minh, (có đơn đề nghị vắng mặt);

2. Bị đơn là Công ty Cổ phần B; địa chỉ trụ sở: đường F, Phường H,  
quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp của bị đơn là bà  
T - đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số: 308/2024/UQ-NDC ngày 30  
tháng 8 năm 2024); địa chỉ: đường L, phường T, thành phố Q, Thành phố Hồ  
Chí Minh, (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 12 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:* Ngày 09 tháng 9 năm 2020, Công ty Cổ phần X nay là Công ty Cổ phần B (viết tắt công ty B ) và Công ty Cổ phần A (viết tắt công ty A) đã ký kết hợp đồng mua bán số 07/2020/HĐMB/39CONS-CC1/GSW về việc cung cấp bê tông và dịch vụ phục vụ cho công trình: Dự án Gem Skyworld, Long Đức, Long Thành, Đồng Nai với tổng giá trị thành tiền là 2.399.375.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty B còn nợ số tiền là 654.976.500 đồng. Ngày 25 tháng 11 năm 2024, Công ty B đã thanh toán 100.000.000 đồng, do vậy số nợ còn lại là 554.976.500 đồng. Nay Công ty A yêu cầu Công ty B trả số tiền nêu trên và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2023 đến nay với mức lãi suất là 9%/năm là 98.667.613 đồng, tổng cộng Công ty B phải trả số tiền là 653.534.113 đồng.

*Bị đơn do bà T là đại diện theo ủy quyền trình bày:* Công ty B thừa nhận số nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng mua bán số 07/2020/HĐMB/39CONS-CC1/GSW ngày 09 tháng 9 năm 2020 như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, tuy nhiên hiện nay công ty chưa có khả năng trả nợ do gặp nhiều khó khăn về tài chính.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với những người tham gia tố tụng khác: Người đại diện đã thực hiện đúng quy định tại các điều 85, 86 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ điều 24, 50, 55, 292, 306, 319 Luật thương mại 2005, Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền 653.534.113 đồng, trong đó nợ gốc là 554.976.500 đồng và lãi chậm thanh toán 12 98.557.613 đồng.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đương sự phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] *Về nợ gốc:*

Căn cứ hợp đồng mua bán số: 07/2020/HĐMB/39CONS-CC1/GSW ngày 09 tháng 9 năm 2020, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện việc mua bán bê tông và cung cấp dịch vụ phục vụ cho công trình: Dự án Gem Skyworld, Long Đức, Long Thành, Đồng Nai. Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 07 tháng 7 năm 2023, bị đơn xác nhận tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 còn nợ nguyên đơn số tiền 654.976.500 đồng, quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định ngày 25 tháng 11 năm 2024 bị đơn đã thanh toán số tiền 100.000.000 đồng, số tiền còn lại là 554.976.500 đồng đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nêu trên là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 50 Luật Thương mại, nên được chấp nhận.

[3.2] *Về tiền lãi:*

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi tính từ ngày 7 tháng 7 năm 2023 là ngày các bên ký đối chiếu xác nhận công nợ thay vì tính từ ngày xác nhận công nợ là ngày 30 tháng 6 năm 2023 đến ngày Tòa án xét xử, theo lãi suất là 9%/năm, tương đương 0,75%/tháng với số tiền là 98.557.613 đồng theo bảng tính lãi do nguyên đơn cung cấp là phù hợp thỏa thuận của đôi bên được quy định tại khoản 4.2 Điều 4 hợp đồng mua bán số: 07/2020/HĐMB/39CONS-CC1/GSW ngày 09 tháng 9 năm 2020 và có lợi cho bị đơn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 554.976.500 đồng + 98.557.613 đồng = 653.534.113 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, cụ thể: 20.000.000 đồng + 4% (653.534.113 đồng – 400.000.000 đồng) = 30.141.365 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 50 Luật Thương mại; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các điều 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Công ty Cổ phần A;

Buộc Công ty Cổ phần B phải trả số tiền nợ là: 653.534.113 (sáu trăm năm mươi ba triệu, năm trăm ba mươi bốn ngàn, một trăm mười ba) đồng theo hợp đồng mua bán số 07/2020/HĐMB/39CONS-CC1/GSW ngày 09 tháng 9 năm 2020, trong đó tiền nợ gốc: 554.976.500 đồng, tiền lãi là 98.557.613 đồng, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần B phải nộp số tiền 30.141.365 (ba mươi triệu, một trăm bốn mươi một ngàn, ba trăm sáu mươi lăm ) đồng;

Công ty Cổ phần A không phải chịu án phí sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 20.241.000 (hai mươi triệu, hai trăm bốn mươi một ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0018881 ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Linh Phượng**